

Số: 37/2024/QĐST-DS

Y, ngày 25 tháng 06 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 06 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:85/2024/TLST-DS ngày 8 tháng 04 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Võ Thị T - sinh ngày 07/10/1959

Trú tại: xóm B, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An

Bà Võ Thị T ủy quyền cho: Nguyễn Thị Quỳnh T1 – sinh năm 2002

Trú tại: K, phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An

- **Bị đơn:** + Ông Nguyễn Văn T2 – sinh ngày 02/09/1962

+ Bà Phạm Thị G – sinh ngày 20/08/1963

Đều trú tại: xóm N, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Ông Hồ Sỹ T3 – sinh ngày 15/05/1955

Trú tại: xóm B, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An

Ông Hồ Sỹ T3 ủy quyền cho: Nguyễn Thị Quỳnh T1 – sinh năm 2002

Trú tại: K, phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Ông Nguyễn Văn T2, bà Phạm Thị G có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị T, ông Hồ Sỹ T3 tổng số tiền tính đến ngày 17/06/2024: Nợ gốc 300.000.000 đồng; Tiền

lãi: 57.500.000 đồng. Tổng số tiền nợ là 357.500.000đ(Ba trăm năm mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày 18/06/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ ông T2, bà G phải tiếp tục trả lãi suất 0,83%/tháng của số tiền gốc là 300.000.000 đồng cho bà Võ Thị T, ông Hồ Sỹ T3 cho đến lúc trả xong nợ.

+ Án phí: ông Nguyễn Văn T2, bà Phạm Thị G thuộc đối tượng được miễn án phí.

- Xử lý tiền tạm ứng án phí đã nộp: Trả lại cho bà Võ Thị T số tiền tạm ứng án phí 12.863.000đ(Mười hai triệu tám trăm sáu mươi ba nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0002726 ngày 05/04/2024 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Thi hành án và nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày có Đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án(đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền phải thi hành án, theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

“Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND H.Yên Thành;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- TAND tỉnh Nghệ An.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Công Hưng